

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày..... của Hiệu trưởng trường Đại học
Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: **BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH KỸ THUẬT**

Ngành đào tạo: **NGÔN NGỮ ANH**

Tên tiếng Anh: **TECHNICAL ENGLISH TRANSLATION AND
INTERPRETATION**

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

Mã số: **7220201**

Hình thức đào tạo: **CHÍNH QUI**

Tp. Hồ Chí Minh, 2018

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH KỸ THUẬT

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Mã ngành: 7220201

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI

Vấn bằng tốt nghiệp:

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Điều kiện tuyển sinh: Tốt nghiệp phổ thông trung học

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, Điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện của chuyên ngành: Khống

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục đích (Goals)

Theo Luật Giáo dục của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Vậy nên, chương trình chuyên ngành Biên- Phiên dịch tiếng Anh Kỹ thuật đào tạo chuyên ngành Biên- Phiên dịch có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Mục tiêu (Objectives)

1. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật và kiến thức hệ thống về ngành Bilingual Business English.
2. Khả năng hình thành và vận dụng tri thức mới dựa trên kỹ năng phân tích và tư duy phê phán.
3. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường nghề nghiệp.
4. Khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong ngành Bilingual Business English.

Chương trình (Program outcomes)

Kiểm định	Chương trình	Trình độ
1.	Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật và kiến thức hệ thống về ngành Bilingual Business English.	
1.1.	Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội - nhân văn và khoa học kỹ thuật để tiếp thu khối kiến thức giao tiếp chuyên nghiệp và nhu cầu học tập ở trình độ cao hơn.	2
1.2.	Mô tả được hệ thống cơ sở ngành Anh văn và chuyên ngành Bilingual Business English như những đặc trưng cơ bản của văn hóa, văn học Anh Mỹ, Đông Nam Á và giao tiếp liên văn hóa.	2
2.	Vận dụng tốt tri thức mới dựa trên kỹ năng phân tích và tư duy phê phán.	
2.1.	Vận dụng tốt các kỹ năng tiếng Anh cũng như các phương pháp, thủ pháp, và chiến lược bilingual Anh-Việt, Việt-Anh một cách phù hợp.	3
2.2.	Thu thập, phân tích và sàng lọc hiệu quả thông tin cũng như ứng dụng tri thức mới vào thực tiễn bilingual dịch tiếng Anh.	4
3.	Các kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường nghề nghiệp	
3.1.	Các kỹ năng giao tiếp và trình bày được các tác tốt trong và ngoài môi trường nghề nghiệp	4
3.2.	Các kỹ năng làm việc nhóm và ứng dụng chuyên nghiệp trong môi trường công tác đa văn hóa.	4
4.	Khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong ngành Bilingual Business English	
4.1.	Nhận thức được vai trò của tiếng Anh và bilingual dịch Anh-Việt, Việt-Anh trong thời đại toàn cầu hóa.	3
4.2.	Xác định được mục tiêu nghề nghiệp và đưa ra phương án đạt được mục tiêu	4
4.3.	Thiết kế được quy trình bilingual dịch, bilingual tập, hiệu đính và cách thức đính giớis thiệu bilingual dịch	5
4.4.	Tích cực thực hiện hiệu quả các quy trình bilingual dịch, bilingual tập và đính giớis thiệu	5
4.5.	Định giá trình độ hiệu quả của công nghệ và ứng dụng các công nghệ để trong quy trình Bilingual Business English	5

5. Khối lượng kiến thức tổng hợp: 132 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

6. Phân bố khối lượng các khối kiến thức

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		36
Khối kiến thức bắt buộc		36
I. Lý luận chính trị- Pháp luật		12
1	Các NL cơ bản của CN Mác-Lênin	5
2	Đường lối CM của ĐCSVN	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Pháp luật đại cương	2
II. Khoa học Xã hội Nhân văn		18
1	Tiếng Việt thực hành	3
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3
3	Lịch sử Văn minh Thế giới	3
4	Nhật ngữ 1	3
5	Nhật ngữ 2	3
6	Nhật ngữ 3	3
III. Nghiệp vụ ngành Ngân hàng		3 (2+1)
IV. Tin học văn phòng nâng cao		3
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP		96
A. Khối kiến thức bắt buộc		90
Cơ sở ngành		75
Chuyên ngành		
Thực tập tốt nghiệp		6
Khóa luận tốt nghiệp/Thi tốt nghiệp		9
B. Khối kiến thức tự chọn		6
1	English for Environmental Technology	3
2	English for Information Technology	3
3	British Studies	3
4	American Studies	3

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các môn học bắt buộc)

A Phần bắt buộc

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trợ, MH tiên quyết
1	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác - Lênin	5	
2	LLCT230214	Đường lối chính sách của ĐCSVN	3	
3	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
5	VIPR230238	Tiếng Việt thực hành	3	
6	HIST230338	Lịch sử Văn minh Thế giới	3	
7	VICB230138	Cờ sở văn hóa Việt Nam	3	
9	JAPA130138	Nhật ngữ 1	3	
10	JAPA230238	Nhật ngữ 2	3	(MHT) JAPA130138
11	JAPA330338	Nhật ngữ 3	3	(MHT) JAPA230238
12	IEAL230137	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	3 (2+1)	
13	ADMO138685	Tin học văn phòng nâng cao	3	
		Tổng	36	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trợ, MH tiên quyết
1	LISP240135	Pre-intermediate Listening and Speaking	4	
2	LISP240235	Intermediate Listening and Speaking	4	(MHT) LISP240135
3	LISP340335	Upper-intermediate Listening and Speaking	4	(MHT) LISP240235
4	LISP430435	Advanced Listening and Speaking	3	(MHT) LISP340335
5	WRIT230135	Basic Writing	3	
6	WRIT330235	Academic Writing	3	(MHT) WRIT230135
7	WRIT330335	Critical Writing	3	(MHT) WRIT330235
8	READ230135	Intermediate Reading	3	
9	READ330235	Upper-intermediate Reading	3	(MHT) READ230135
10	ENEE330337	English for Electronic and Electrical Engineering	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
11	ENME330437	English for Mechanical Engineering	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
12	EIBC330237	English for International Business Contracts	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
13	PHON130136	Phonetics and Phonology	3	
14	MOSY230236	Morphology and Syntax	3	(MHT) PHON130136
15	SEMA230236	Semantics	3	(MHT) MOSY230236
16	COLI230236	Contrastive Linguistics	3	
17	ASST330336	ASEAN Studies	3	(MHT) VICB230138 (MHT) WRIT330335

Tổng	54
-------------	-----------

7.2.2.a Kiến thức chuyên ngành (cho các môn học lý thuyết và thực nghiệm)

STT	Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn MH trợ, MH tiên quyết
1	TRTH230236	Translation Theories	3	(MHT) COLI230236 (MTQ) IEAL230137
2	ADDT330336	Administrative Document Translation	3	(MTQ) TRTH230236
3	TETR330336	Technical Translation	3	(MHT) TRTH230236
4	ITTR330336	IT Translation	3	(MHT) TRTH230236
5	COIN330336	Consecutive Interpretation (Môn học liên kết với doanh nghiệp)	3	(MHT) TETR330336 (MHT) ITTR330336 (MTQ) TRTH230236
6	SIIN330336	Simultaneous Interpretation (Môn học liên kết với doanh nghiệp)	3	(MHT) TETR330336 (MHT) ITTR330336 (MTQ) TRTH230236
7	REME430838	Research Methodology	3	(MTQ) WRIT330335
Tổng			21	

7.2.2.b Kiến thức chuyên ngành (môn học thực tập thực nghiệm)

STT	Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn MH trợ, MH tiên quyết
1	INTE460436	Internship	6	(MTQ) TETR330336
Tổng			6	

7.2.3. Thực nghiệm (Sinh viên chọn một trong hai hình thức sau)

STT	Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn MH trợ, MH tiên quyết
1	THES490436	Khóa luận tốt nghiệp	09	(MTQ) REME430838 (MTQ) TRTH230236
2		Các môn thực nghiệm	09	
2.1	PRAG430436	Pragmatics	3	(MHT) SEMA230236
2.2	TATI430436	Technology Aided Translation and Interpretation	3	(MTQ) TRTH230236
2.3	TEIN430436	Technical Interpretation	3	(MTQ) TETR330336
Tổng			9	

Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực Qualified exam

B. Phần thực hành:

Kiến thức chuyên ngành (Sinh viên chọn 02 môn học)

STT	Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn MH trợ, MH tiên quyết
1	ENET330137	English for Environmental Technology	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235

2	ENIT330237	English for Information Technology	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
3	BRST330336	British Studies	3	(MHT) HIST230338 (MHT) WRIT330335 (MHT) TRTH230236
4	AMST330336	American Studies	3	(MHT) HIST230338 (MHT) WRIT330335 (MHT) TRTH230236
Tổng			6	

C. Kiến thức liên ngành:

D. Các môn học MOOC (Massive Open Online Courses):

Nhằm tạo điều kiện tăng cường khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, SV có thể tự chọn các khóa học online dưới đây trong bảng sau để tự đăng ký và học các môn học trong chương trình đào tạo:

STT	Môn học	Tên môn học	Số TC	Môn học trực tuyến MOOC (đường link đăng ký)
1.	ITTR330336	IT Translation	3	https://www.udemy.com/course-introduction-to-game-localization/
2.	ITTR330336	IT Translation	3	https://www.udemy.com/website-localization-for-beginners/
3.	ENIT330237	English for Information Technology	3	https://www.coursera.org/learn/stem

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn học xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ đầu tiên của kế hoạch học tập:

STT	Môn học	Tên Môn học	Số TC	Môn học trực tuyến, Môn học tự chọn
1	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác - Lênin	5	
2	LLCT230214	Đường lối chính sách mạng của ĐCSVN	3	
3	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
5	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	

Học kỳ 1

STT	Môn học	Tên Môn học	Số TC	Môn học trực tuyến, Môn học tự chọn
3	ADMO138685	Tin học văn phòng nâng cao	3	
1	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
7	IEAL230137	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	3 (2+1)	
2	JAPA130138	Nhật Ngữ 1	3	
4	LISP240135	Pre-intermediate Listening and Speaking	4	
8	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
5	READ230135	Intermediate reading	3	
6	WRIT230135	Basic Writing	3	
Tổng			22	

Học kỳ 2

STT	M/MH	Tên MH	S/TC	M/MH trước, MH tiếp theo
1	VIPR230238	Tiếng Việt thực hành	3	
2	JAPA230238	Nhật Ngữ 2	3	(MHT) JAPA130138
3	LISP240235	Intermediate Listening and Speaking	4	(MHT) LISP240135
4	READ330235	Upper-intermediate Reading	3	(MHT) READ230135
5	WRIT330235	Academic Writing	3	(MHT) WRIT230135
6	PHON130136	Phonetics and Phonology	3	
Tổng			19	

Học kỳ 3

STT	M/MH	Tên MH	S/TC	M/MH trước, MH tiếp theo
1	VICB230138	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	
2	JAPA330338	Nhật ngữ 3	3	(MHT) JAPA230238
3	LISP340335	Upper-intermediate Listening and Speaking	4	(MHT) LISP240235
4	WRIT330335	Critical Writing	3	(MHT) WRIT330235
5	MOSY230236	Morphology and Syntax	3	(MHT) PHON130136
6	COLI230236	Contrastive Linguistics	3	
Tổng			19	

Học kỳ 4

STT	M/MH	Tên MH	S/TC	M/MH trước, MH tiếp theo
1	HIST230338	Lịch sử Văn minh Thế giới	3	
2	LISP430435	Advanced Listening and Speaking	3	(MHT) LISP340335
3	ENEE330337	English for Electronic and Electrical Engineering	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
4	ENME330437	English for Mechanical Engineering	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
5	SEMA230236	Semantics	3	(MHT) MOSY230236
6	TRTH230236	Translation Theories	3	(MHT) COLI230236 (MTQ) IEAL230137
Tổng			18	

Học kỳ 5

STT	M/MH	Tên MH	S/TC	M/MH trước, MH tiếp theo
1	EIBC330237	English for International Business Contracts	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
2	ENET330137	English for Environment Technology (tự chọn)	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
3	ENIT330237	English for Information Technology (tự chọn)	3	(MHT) LISP340335

				(MHT) READ330235
4	ITTR330336	IT Translation	3	(MHT) TRTH230236
5	TETR330336	Technical Translation	3	(MHT) TRTH230236
6	BRST330336	British Studies (t□ chọn)	3	(MHT) HIST230338 (MHT) WRIT330335 (MHT) TRTH230236
7	AMST330336	American Studies (t□ chọn)	3	(MHT) HIST230338 (MHT) WRIT330335 (MHT) TRTH230236
T□ng			15	

H□c k□6

STT	M□MH	T□n MH	S□TC	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
1	REME430838	Research Methodology	3	(MTQ) WRIT330335
2	ADDT330336	Administrative Document Translation	3	(MHT) EIBC330237 (MTQ) TRTH230236
3	COIN330336	Consecutive Interpretation	3	(MHT) TETR330336 (MHT) ITTR330336 (MTQ) TRTH230236
4	SIIN330336	Simultaneous Interpretation	3	(MHT) TETR330336 (MHT) ITTR330336 (MTQ) TRTH230236
5	ASST330336	ASEAN Studies	3	(MHT) VICB230138 (MHT) WRIT330335
T□ng			15	

H□c k□7

STT	M□MH	T□n MH	S□TC	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
1	INTE460436	Internship	6	(MTQ) TETR330336
T□ng			6	

H□c k□8

STT	M□MH	T□n MH	S□TC	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
1	THES490436	Kh□a luận	09	(MTQ) Sinh vi□n c□ kết qu□học tập c□c m□n Upper- Intermediate Reading, Academic Writing và Research Methodology t□ 7.0 trở l□n và đi□m b□nh

				quản các học kỳ 1-7 từ 7.0 trở lên đủ các môn làm khóa luận tốt nghiệp
2		Các môn tự chọn *	09	
2.1	PRAG430436	Pragmatics	3	(MHT) SEMA230236
2.2	TATI430436	Technology Aided Translation and Interpretation	3	(MTQ) TRTH230236
2.3	TEIN430436	Technical Interpretation	3	(MTQ) TETR330336
Tổng			9	

***Điều kiện thực hiện Khóa luận:** Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực (Qualified exam)

9. Môn tự chọn nội dung và khối lượng các môn học

9.1. Các môn học của Việt Nam (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những kiến thức nền tảng và văn hóa nói chung, văn hóa Việt Nam nói riêng đặc biệt là các giá trị bản sắc của nền văn hóa Việt Nam mà thông qua đó bạn bè quốc tế có thể nhận diện nét riêng của nền văn hóa Việt Nam và phân biệt với các nền văn hóa khác trong khu vực và trên thế giới. Qua môn học này, sinh viên có thể hiểu những đặc trưng cơ bản, cốt lõi của nền văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại; chủ động định hướng trong thế giới thông tin đa dạng, đa chiều hiện nay và trong bối cảnh xu hướng toàn cầu hóa, quốc tế hóa đang diễn biến ngày càng sâu rộng trên nhiều lĩnh vực trong các quốc gia; tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại trên nền tảng hòa nhập nhưng không hòa tan.

9.2. Tiếng Việt thực hành (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những hiểu biết cơ bản về lịch sử hình thành, quá trình phát triển và đặc điểm của tiếng Việt; giúp sinh viên củng cố và rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt trên nền tảng kiến thức chuyên ngành: Chính trị, Văn học, Nghệ thuật, Phong cách ngôn ngữ Văn bản. Tiếp đó, sinh viên có thể chủ động vận dụng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp chuẩn mực trong học tập và nghiên cứu, góp phần gìn giữ và phát triển tiếng Việt.

9.3. Lịch sử Văn minh Thế giới (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này giới thiệu sơ hình thành và phát triển của văn minh nhân loại thông qua việc trình bày các nền văn minh tiêu biểu như : (1) văn minh Ai Cập; (2) văn minh Lưỡng Hà; (3) văn minh Trung Hoa; (4) văn minh Ấn Độ; (5) văn minh Nhật Bản; (6) văn minh Đông Nam Á; (7) văn minh Hy Lạp - La Mã (8) văn minh Tây Âu trung đại; (9) văn minh công nghiệp; (10) văn minh thế kỷ XX... Trong mỗi nền văn minh, người học sẽ được giới thiệu về ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, môi trường xã hội - văn hóa tới sơ hình thành và phát triển của các nền văn minh; những nét chủ yếu của tiến trình văn minh và những đóng góp tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, tôn giáo, v.v.

9.5. Nhật Ngữ 1 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật nhằm giới thiệu mặt ngoại ngữ mới với tư cách là ngoại ngữ 2. Bên cạnh đó, môn học này còn hướng đến việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Nhật sơ cấp trong giao tiếp của sinh viên giúp các em trang bị thêm kỹ năng tiếp cận với mặt ngoại ngữ mới. Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể sơ đẳng được tiếng Nhật sơ cấp trong các tình huống giao tiếp đơn giản như: giới thiệu về bản thân, hỏi đường, thời gian.

9.6. Nhật Ngữ 2 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Nhật Ngữ 1

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ tiếng Nhật của sinh viên để hoàn thành môn học Nhật ngữ 1. Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng mở rộng cách giao tiếp cơ bản thông qua việc sử dụng các động từ, tính từ..

9.7. Nhật ngữ 3 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Nhật Ngữ 2

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên để hoàn thành môn học Nhật ngữ 2. Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có khả năng giao tiếp hầu hết các tình huống sinh hoạt hàng ngày.

9.8. Pre-intermediate Listening and Speaking(4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên Anh đạt được năng lực nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ tiến trung cấp (A2). Môn học này cung cấp cho sinh viên từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng phát âm và kiến thức nền tảng về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống và công việc thường ngày. Môn học này

cần chú trọng phát triển kỹ năng nghe, cần thiết là xác định được chính xác và chi tiết trong các bài nghe, các đoạn hội thoại và xây dựng khả năng giao tiếp tốt, giải thích vấn đề trình bày kiến thức và tham gia đàm thoại với các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm. Bên cạnh đó, thông qua môn học này, sinh viên không những phát triển kỹ năng nghe nói mà còn hình thành kỹ năng đọc, lập luận, tư duy có hệ thống và sáng tạo, làm tiền đề cho việc phát triển năng lực tư duy, giao tiếp cần thiết trong tương lai.

9.9. Intermediate Listening and Speaking (4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học trước: Pre-intermediate Listening and Speaking

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp (B1). Cần thiết sinh viên cần nắm bắt được các chiến lược nghe - nói (nghe lấy chính xác và chi tiết) và khả năng nghe hiểu được với các chủ đề quen thuộc thường gặp nói làm việc, trường học, thời gian rảnh, sở thích cá nhân, mối quan tâm kinh nghiệm, ước mơ, sau đó thảo luận, đưa ra ý kiến và giải thích kiến thức và những vấn đề liên quan tới bài nghe. Ngoài ra, sinh viên cũng mở rộng kiến thức nền và vốn từ vựng thông qua các chủ đề được học. Đồng thời, không chỉ được rèn luyện trong quá trình học như suy luận, tổng hợp, thuyết trình, làm việc nhóm, chiến lược làm bài thi giúp người học phát triển tư duy cũng như kỹ năng học ngoại ngữ.

9.10. Upper-intermediate Listening and Speaking (4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học trước: Intermediate Listening and Speaking

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ cận trung cấp (B1⁺). Cần thiết sinh viên cần nghe hiểu các bài phát thanh và các bài giảng ngắn, đồng thời ghi chú khi nghe, sau đó thảo luận hoặc tranh luận với các vấn đề được đề cập trong bài nghe. Thông qua các hoạt động dựa trên nhiệm vụ và phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm, sinh viên đồng thời phát triển các kỹ năng như suy luận, phân tích, tổng hợp, giải quyết tình huống, cảm nhận văn hóa, phân biệt ngôn ngữ, làm bài thi, làm việc nhóm, tư duy phê phán và kỹ năng học ngoại ngữ, giúp người học thành công trong môi trường đại học và trong cuộc sống sau này. Các chủ đề đa dạng giúp sinh viên hình thành thói quen chọn lọc và mang tính xây dựng đối với các giá trị văn hóa học thuật liên quan kinh tế - xã hội.

9.11. Advanced Listening and Speaking (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên Anh đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp (B2+) đến năng cao (C1). Cần thiết sinh viên cần nghe hiểu các bài giảng, bài nói và thảo luận tranh luận với các chủ đề học thuật, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên quen thuộc, đồng thời thông qua bài nghe phát triển tư duy phân biện để có thể suy luận, phân tích, tổng hợp, định giá tranh luận và giải quyết tình huống. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức năng cao với từ vựng,

phát âm và ngữ pháp của tiếng Anh và nhu cầu khi sử dụng tiếng Anh trong các buổi thảo luận nhóm, tranh luận, thuyết trình đưa thông tin, thuyết minh đơn giản, thuyết trình để thuyết phục, thư lượng học giờ quyết định thu. Khoa học cũng cung cấp một số kỹ năng học cần thiết như cách làm việc nhóm, cách nghe hiểu các bài giảng dài, cách làm bài thi và năng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tư duy phản biện.

9.12. Intermediate reading(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngành tiếng Anh nắm vững kỹ năng đọc ở trình độ trung cấp (B1). Môn học hướng dẫn kỹ năng đọc hiểu của thông tin qua các văn bản (trang bị từ vựng mới cho người đọc trước khi vào bài đọc chính và củng cố thêm từ vựng cho người đọc sau khi kết thúc tiết học). Ngoài ra, các hình thức bài tập đa dạng giúp tăng cường kỹ năng đọc hiểu chính, đọc hiểu thông tin chi tiết, và kỹ năng đọc hiểu nhanh thông qua việc xác định các từ khóa chính, đọc hiểu chủ đề chính của bài đọc. Sau khóa học, sinh viên có khả năng vận dụng hiệu quả để đọc hiểu bài đọc đa dạng. Môn học cũng giúp sinh viên phát triển tư duy logic, sáng tạo và khả năng suy luận.

9.13. Upper-intermediate Reading (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngành tiếng Anh nắm vững kỹ năng đọc ở trình độ trung cấp (B2). Thông qua các bài đọc thuộc nhiều thể loại khác nhau, sinh viên không chỉ thực hành các kỹ năng đọc cần thiết mà còn phát triển các kỹ năng đọc nâng cao như suy luận, xác định giọng văn và cảm xúc của tác giả, nhận biết thái độ và thiện kiến của tác giả, xác định nguồn thông tin, xác định nguyên nhân kết quả, đọc hiểu dữ liệu thống kê. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện và xây dựng vốn từ vựng thuộc nhiều thể loại khác nhau. Thông qua các hoạt động học trên lớp và bài tập về nhà, sinh viên còn phát triển khả năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và làm việc nhóm.

9.14. Basic Writing (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngành tiếng Anh nắm vững các loại văn bản và các thể loại văn bản khác nhau. Các chủ đề, nội dung bài học được trình bày cho sinh viên kiến thức và kỹ năng diễn đạt rõ ràng hiệu quả và phù hợp với chủ đề, thể loại, và đối tượng người đọc. Bên cạnh đó, các văn bản được sinh viên thường gặp phải khi viết văn, các kết hợp từ vựng và sử dụng từ để viết văn một cách hiệu quả cũng được lồng ghép vào các nội dung bài học. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp kiến

thực và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu sinh viên viết một đoạn văn mang tính học thuật với ba thành phần bao gồm câu chủ đề, câu chủ đề triển khai và câu kết luận. Sau đó, sinh viên tìm hiểu và thực hành viết các loại đoạn văn khác nhau với các chủ đề gần gũi với cuộc sống hiện tại. Thông qua các hoạt động viết và nhận xét lẫn nhau hoặc theo nhóm, sinh viên được củng cố và hoàn thiện vốn từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng viết câu và viết đoạn văn. Bên cạnh đó, các hoạt động trên lớp, bài tập nhóm và làm nhóm ở nhà, sinh viên đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.15. Academic Writing (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Basic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm rèn luyện và củng cố kỹ năng viết luận tiếng Anh của sinh viên dựa trên nền tảng kiến thức của khóa học viết tiếng Anh căn bản. Thông qua việc phân tích bố cục của một đoạn văn, khóa học tạo câu nối, giúp sinh viên thấy được sự tương quan giữa viết một đoạn văn và viết một bài luận. Tiếp đó, sinh viên học cách phát triển một đoạn văn thành một bài luận chặt chẽ đủ ba phần: mở bài, thân bài, và kết bài. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức và kỹ năng để thành công trong việc thực hành viết bốn loại bài luận trên các thể loại: miêu tả, so sánh và đối chiếu, nguyên nhân và kết quả, phân loại. Bên cạnh đó, sinh viên được tạo cơ hội để phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động thảo luận cho kiến và chia sẻ những trải nghiệm của bản thân. Đồng thời, các hoạt động viết nhóm và nhóm cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.16. Critical Writing (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Academic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên Anh rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh biện luận dựa trên nền tảng kiến thức của khóa học viết tiếng Anh học thuật. Chính môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để thành công trong việc thực hành viết hai loại bài luận trên các thể loại bài văn tranh luận (argument essay) và bài văn phản hồi (response essay). Trong môi trường học thuật, khả năng để viết phản biện rất quan trọng và cần thiết để sinh viên tiếp tục phát triển năng lực ngôn ngữ và khả năng nghiên cứu khoa học ở các học kỳ tiếp theo. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động trên lớp, bài tập nhóm và làm nhóm ở nhà, sinh viên đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.17. Phonetics and Phonology (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Anh hệ thống phiên âm quốc tế IPA; giúp sinh viên phân biệt được sự khác nhau giữa cách viết, ngữ âm và âm vị của tiếng Anh và tiếng Mỹ. Đồng thời, môn học cung cấp cho người học kiến thức và bài tập về trọng âm, trọng âm câu, ngữ điệu. Kết thúc môn học người học có khả năng phát âm đúng các âm, từ, các câu, các mẫu hội thoại ngắn và sử dụng ngữ điệu theo chuẩn của người Anh.

9.18. Contrastive Linguistics (3 t̄n ch̄)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học

Môn học không những cung cấp cho sinh viên ngành Biện pháp dịch Kỹ thuật không những phương pháp và kỹ thuật để so sánh hai ngôn ngữ Anh và Việt mà còn đưa ra những vấn đề phát sinh trong quá trình giao lưu văn hóa Đông - Tây. Ngoài ra, môn học còn đưa ra cách giải quyết những lỗi sai mà người học tiếng Anh hay mắc phải thông qua việc giải thích các điểm giống và khác nhau của các cấu trúc ngôn ngữ. Cuối khóa học người học có thể so sánh một cách có hệ thống các dữ liệu của hai hay nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhận thấy được quy luật ngôn ngữ, miêu tả ngôn ngữ trên tinh thần phân biệt, so sánh lý thuyết để nhận xét sự tương quan của các ngôn ngữ và định giải thích của các tài liệu giảng dạy so với trình độ người học.

9.19. Morphology and Syntax(3 t̄n ch̄)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Phonetics and Phonology

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Biện pháp dịch Kỹ thuật kiến thức cơ bản về hình thái học và cấu trúc học trong hệ thống các môn ngôn ngữ học. Hình thái học giúp người học hiểu về cấu trúc từ và các vị trí của thành tố trong khi Cấu trúc học đề cập đến cấu trúc của cụm từ tạo thành câu, câu tạo thành mệnh đề và câu, cách thức mệnh đề kết hợp tạo thành câu phức. Do vậy, sự kết hợp của Hình thái học và Cấu trúc học để tạo nên ngữ pháp của một ngôn ngữ. Sau khi hoàn thành môn học, người học sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để miêu tả và phân tích một ngôn ngữ, cấu trúc là tiếng Anh, và tạo tiền đề cho các môn học kỹ năng Biện pháp dịch trong các học kỳ sau.

9.20. Semantics (3 t̄n ch̄)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Morphology and Syntax

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Biện pháp dịch Kỹ thuật không những kiến thức nền tảng về ngữ nghĩa học bao gồm ngữ nghĩa của từ vựng, ngữ nghĩa của câu. Nắm bắt những kiến thức này giúp sinh viên có khả năng hiểu sâu và phân tích nghĩa; Vận dụng vào quá trình học tập và nghiên cứu ngôn ngữ, vào chuyên ngành Biện pháp dịch Kỹ thuật cũng như vào quá trình giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

Môn học này không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cũng như kỹ năng thực hiện chuyên môn mà còn cung cấp cho sinh viên một hệ thống thuật ngữ, khái niệm và kỹ năng học tập, nghiên cứu ngữ nghĩa bằng tiếng Anh giúp sinh viên nâng cao khả năng ngoại ngữ.

9.21. English for Electronic and Electrical Engineering (3 t̄n ch̄)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Business dịch Kỹ thuật những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành điện-điện tử như: động cơ điện, máy phát điện, máy biến áp, động điện một chiều, động điện xoay chiều, chất bán dẫn... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết công việc kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên có thể đọc sách chuyên ngành, đọc sách, đọc giới thiệu các linh kiện trong điện tử, có thể nghiên cứu và làm việc độc lập trong môi trường tiếng Anh kỹ thuật.

9.22. English for International Business Contracts (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Business dịch Kỹ thuật những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến Hợp đồng thương mại quốc tế như: các loại hợp đồng trong thương mại quốc tế, đi kiện, kho, luật định có liên quan, v.v. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết công việc kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kinh doanh thương mại. Qua đó, sinh viên không những nắm vững kiến thức về tiếng Anh thương mại, phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong môi trường kinh doanh mà còn hiểu biết về chuyên ngành thương mại quốc tế để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho công nghiệp trong tương lai.

9.23. English for Environment Technology (tín chỉ) (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Business dịch Kỹ thuật những kiến thức cơ bản về Tiếng Anh kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ môi trường, bao gồm các vấn đề như ô nhiễm môi trường và xử lý chất thải, quản lý môi trường (chất lượng nước, chất thải rắn, chất thải lỏng, v.v). Ngoài ra, việc kết hợp các chủ đề này với nhiều hoạt động đa dạng sẽ giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng Tiếng Anh kỹ thuật, tiếp tục phát triển bốn kỹ năng cơ bản (nghe-nói-đọc-viết) và kỹ năng dịch thuật chuyên ngành, làm tóm tắt và viết báo cáo. Sau khi khóa học kết thúc, sinh viên có khả năng hiểu được chính xác và chi tiết của các tài liệu về công nghệ môi trường, hiểu và mô tả được các biểu đồ

9.24. English for Information Technology (tín chỉ) (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Business dịch Kỹ thuật những kiến thức cơ bản về Tiếng Anh kỹ thuật trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin như: máy tính, hệ điều hành máy tính, phần cứng, phần mềm, truy cập dữ liệu, mạng máy tính, đa phương tiện, an toàn và bảo mật... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết công việc kỹ năng thuyết trình, dịch thuật chuyên ngành, làm tóm tắt và viết báo cáo được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên nắm vững kiến thức không những về tiếng Anh kỹ thuật mà còn về chuyên ngành công nghệ thông tin để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho công nghiệp trong tương lai.

9.25. English for Mechanical Engineering (3 t̄n ch̄)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Biện pháp Kỹ thuật những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành Công nghệ như: các loại máy điện gia đình, máy công cụ, các phương pháp cắt gọt, kết nối vật liệu, đặc tính, phân loại vật liệu, v.v. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cũng như kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên nắm vững kiến thức không những về tiếng Anh kỹ thuật mà còn về chuyên ngành công nghệ để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho công nghiệp trong tương lai.

9.26. British Studies (3 t̄n ch̄)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Lịch sử Văn minh Thế giới, Critical Writing, Translation Theories

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biện pháp Kiến thức về văn hóa và lịch sử văn học của quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn đối với thế giới, Vương quốc Anh. Văn hóa cạnh tranh văn hóa, người học sẽ được giới thiệu khái quát về những yếu tố tác động lớn quyết định hình thành, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa như: địa lý, lịch sử và chính trị. Qua hoạt động phân tích các yếu tố này, sinh viên sẽ đưa ra những nhận định mang tính phân biệt về các đặc trưng văn hóa Anh và nhờ đó có thể hiểu rõ và giới thiệu được các hiện tượng văn hóa tại các quốc gia có giao lưu và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Văn hóa cạnh tranh văn học, người học sẽ được giới thiệu khái quát về các tác phẩm và tác giả văn học nổi bật cũng như bối cảnh lịch sử của tác phẩm. Dựa trên kiến thức về văn hóa và văn học, người học sẽ được thực hành dịch một số đoạn ngắn trong các tác phẩm để có thể hiểu được ngôn ngữ đặc trưng của văn học và công nghệ biên dịch các tác phẩm văn học.

9.27. American Studies (3 t̄n ch̄)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Lịch sử Văn minh Thế giới, Critical Writing, Translation Theories

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biện pháp Kiến thức về văn hóa và lịch sử văn học của quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn đối với thế giới, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Văn hóa cạnh tranh văn hóa, người học sẽ được giới thiệu khái quát về những yếu tố tác động lớn quyết định hình thành, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa như: địa lý, lịch sử và chính trị. Qua hoạt động phân tích các yếu tố này, sinh viên sẽ đưa ra những nhận định mang tính phân biệt về các đặc trưng văn hóa Mỹ và nhờ đó có thể hiểu rõ và giới thiệu được các hiện tượng văn hóa tại các quốc gia có giao lưu và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Văn hóa cạnh tranh văn học, người học sẽ được giới thiệu khái quát về các tác phẩm và tác giả văn học nổi bật cũng như bối cảnh lịch sử của tác phẩm. Dựa trên kiến thức về văn hóa và văn học, người học sẽ được thực hành dịch một số đoạn ngắn trong các tác phẩm để có thể hiểu được ngôn ngữ đặc trưng của văn học và công nghệ biên dịch các tác phẩm văn học.

9.28. ASEAN Studies (3 t̄n ch̄)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)
Môn học trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Critical Writing
Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biên Phiên dịch kiến thức và kỹ năng thành thạo và phẩm chất của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Sau khi hoàn thành môn học, người học sẽ có tầm nhìn tổng thể về các mặt kinh tế - lịch sử - văn hóa - chính trị của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

9.29. Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)
Môn học trước: Không
Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giới thiệu cho người học ngành Ngôn ngữ Anh Trường ĐHSPKT TPHCM các mức tiêu chuẩn học tập, các chuẩn cần đạt và định hướng nghề nghiệp. Thông qua môn học, người học được cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực biên-phiên dịch và thương mại mĩ thuật hệ thống, khoa học, đầy đủ và chi tiết về các lĩnh vực hướng nghiệp. Ngoài ra, người học cũng được giới thiệu các phương pháp và kỹ năng học nói chung và phương pháp học Anh văn nói riêng ở bậc đại học để có được kiến thức tổng quát, các kỹ năng chuyên môn cần thiết, cũng như thái độ và tinh thần nghề nghiệp tương lai.

9.30. Translation Theories(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)
Môn học trước: Contrastive Linguistics
Môn học tiên quyết: Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực dịch thuật, phân loại các hình thức biên-phiên dịch, các phương pháp và kỹ thuật dịch, sự khác biệt giữa dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp cho người học kiến thức khái quát về lịch sử dịch thuật, ngành biên phiên dịch, và các bài tập thực hành. Kết thúc môn học sinh viên có thể vận dụng lý thuyết dịch vào việc thực hành biên phiên dịch, và yêu thích dịch thuật.

9.31. IT Translation(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)
Môn học trước: Translation Theories
Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Với sự phát triển nhanh của các thiết bị thông minh, số lượng các ứng dụng đang bùng nổ. Nhu cầu phổ biến các ứng dụng này đến người dùng trên toàn thế giới tăng cao. Tuy nhiên với sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ các ứng dụng cần được điều chỉnh để phù hợp với người dùng ở các thị trường khác nhau. Đáp ứng nhu cầu này, môn học biên dịch CNTT ra đời nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những kiến thức cơ bản và thuật ngữ chuyên ngành công nghệ thông tin. Dựa trên nền tảng này, người học sẽ được trang bị kỹ thuật dịch các tài liệu, phần mềm ứng dụng, sách tay số dạng phần cứng và phần mềm, v.v. có liên quan đến chuyên ngành. Sau khóa học, ngoài kỹ năng dịch thuật, người học còn hiểu rõ hơn về nhu cầu và quá trình Việt hóa các ứng dụng quốc tế tại thị trường Việt

Nam. Phụng học tập sáo bao gôm cõc hoạt đõng đọc và thõ luận tài liệu, tãm kiõm thõng tin, chia sõ kinh nghiệm, thuyết trõnh, thõc hành, nhõn xõ, v.v.

9.32. Administrative Document Translation(3 tãm chõ)

Phõn bõ thời gian học tập: 3(3/0/6)

Mõn học trước: English for International Business Contracts

Mõn học tiên quyết: Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Mõn học cung cõp cho sinh viõn ngành Biõn phiõn dịch Kỹ thuật nhõng kiến thõc cõbõn và thuật ngữ sõ đõng trong cõc võn bõn, giõy tờ hành chõnh tại Việt Nam và quốc tế như: Dịch thuật thư tõõ email; hõp đõng; hõsõ du học; bõng điõm, học bạ; bõng tốt nghiệp; đõn xin việc, CV; sõ yếu lõ lịch; giõy khai sinh, hõ khõu, giõy tờ tõy thõn; thõng tư, quyết đõnh, quy đõnh; chõng chõõ bõng cõp. Tõ đõ, người học sõ đõc trang bị kỹ thuật dịch nhõm đõm bõõ tõnh chõnh xõ, tõnh logic, dõ hiõu và tõnh chuyõn mõn trong tõng cõõ chõ của võn bõn hành chõnh.

9.33. Technical Translation(3 tãm chõ)

Phõn bõ thời gian học tập: 3(3/0/6)

Mõn học trước: Translation Theories

Mõn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Mõn học chủ yếu giõp sinh viõn ngành Biõn phiõn dịch Kỹ thuật thõc hành biõn dịch võn bõn tõ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngưõc lại. Thõng qua môn học này, người học nõng cao nõng lõc phõn tõch võn bõn, cõng cõ và phõ tõriõn kiến thõc tõ võng õngõphõp tiếng Anh, vận đõng và phõ tõriõn kiến thõc võcõc chủ đõkõthuật õ tiếng Anh chuyõn ngành như: Mõ trường, cõ khõ và điện. Kết thõc môn học, sinh viõn nõm đõc nhõng võn đõcõbõn của việc biõn dịch, cõ khõ nõng biõn dịch võn bõn thõc nhiõu chủ đõkõthuật khõc nhau, nõng cao khõ nõng sõ đõng tõ điõn và yõu thõch nghệ thuật biõn dịch.

9.34. Consecutive Interpretation(3 tãm chõ)

Phõn bõ thời gian học tập: 3(3/0/6)

Mõn học trước: Technical Translation, IT Translation

Mõn học tiên quyết: Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Mõn học cung cõp cho sinh viõn ngành Biõn phiõn dịch Kỹ thuật kiến thõc liõn quan đến võcõc loại hõnh dịch đõõ. Thõng qua môn học này, sinh viõn đõc thõc hành mõ t số kỹ nõng cõbõn như ghi chõp và ghi nhõõ. Sinh viõn thõc hành sõ đõng kỹ nõng dịch này thõng qua việc dịch cõc bõn tin ngõn liõn quan chủ đõmõ trường, xõ hõ và kinh tế.

9.35. Simultaneous Interpretation (3 tãm chõ)

Phõn bõ thời gian học tập: 3(3/0/6)

Mõn học trước: Technical Translation, IT Translation

Mõn học tiên quyết: Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Mõn học cung cõp cho sinh viõn ngành Biõn phiõn dịch Kỹ thuật kiến thõc liõn quan đến võcõc loại hõnh dịch song song. Thõng qua môn học này, sinh viõn đõc thõc hành mõ t số kỹ nõng cõbõn như ghi nhõõ và

tốc k... Sinh viên thực hành sản xuất kỹ năng dịch này thông qua việc dịch các hội thảo mô phỏng như
vì nhiều chủ đề khác nhau liên quan đến môi trường, xã hội và kinh tế.

9.36. Internship (6 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 6(0/0/6)

Môn học trước: *Consecutive Interpretation, Simultaneous Interpretation*

Môn học tiên quyết: *Technical Translation*

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên năm cuối các hội kiến tập và thực hành biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh tại các doanh nghiệp cần cầu, qua đó các hội trải nghiệm môi trường làm việc thực tế và học hỏi các kỹ năng cần thiết để mở rộng các hội nghề nghiệp. Trong môn học này sinh viên sẽ các hội quan sát quy trình làm việc, tiến hành biên phiên dịch, báo cáo công việc, qua đó biết cách quản lý thời gian làm việc hiệu quả và duy trì các phong công nghiệp để nâng cao hiệu quả công việc.

9.37. Research Methodology (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: *Critical Writing*

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật kiến thức nền tảng về việc thực hiện nghiên cứu khoa học và viết báo cáo. Khoa học công nghệ hiện nay hình thành các khác nhau của các nghiên cứu NCKH và quy trình chi tiết khi thực hiện một nghiên cứu. Sinh viên được học cách xác định mục tiêu nghiên cứu, tìm kiếm tài liệu, thiết kế công nghiên cứu, thu thập dữ liệu, nhận diện kết quả và đưa ra kết luận. Môn học cũng giúp cho sinh viên luyện tập kỹ năng viết đề cương nghiên cứu, trình bày kết quả phân tích dữ liệu, áp dụng các quy chuẩn và nâng cao đạo đức nghiên cứu cũng như giúp trang bị các kỹ năng cần thiết cho con đường nghiên cứu học thuật. Môn học giúp sinh viên cải thiện khả năng nghiên cứu để lập đề cương cao chất lượng học và đăng tải làm nghiên cứu.

9.38. Khảo luận (9 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 09(09/0/18)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: *Research Methodology, Translation Theories*

Tóm tắt nội dung môn học:

Sinh viên năm cuối tự theo năng lực và điều kiện để làm luận văn tốt nghiệp có thể được giao thực hiện một đề tài dựa sở hướng dẫn của một giáo viên có kinh nghiệm do Khoa chỉ định. Sinh viên phải tự thu các yêu cầu và quy trình thực hiện một luận văn tốt nghiệp, tự việc chọn đề tài, thiết kế đề cương nghiên cứu, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như trình bày luận văn trước hội đồng phân biện. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc 6 phần của một luận văn gồm giới thiệu đề tài và tầm quan trọng của đề tài, cơ sở luận, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, thảo luận và kết quả nghiên cứu và các đề xuất nghiên cứu trong tương lai. Qua môn học này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu để lập, sưu tầm tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán.

9.39. Pragmatics (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không
Môn học tiên quyết: Semantics

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học Ngữ pháp học cung cấp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh kỹ thuật nhận diện và hiểu biết về ngữ pháp trong giao tiếp tiếng Anh, nghĩa của câu và phát ngôn như hàm ngôn, tình thái trong giao tiếp tiếng Anh, cách hiểu đúng định nghĩa của người nói trong ngữ cảnh nhất định của hội thoại Anh-Việt.

9.40. Technology-Aided Translation and Interpretation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Consecutive Interpretation, Simultaneous Interpretation

Môn học tiên quyết: Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này giúp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh kỹ thuật phát triển kỹ năng sử dụng các phương tiện hỗ trợ kỹ thuật trong dịch thuật để sẵn sàng trở thành người biên dịch chuyên nghiệp. Môn học này cũng được thiết kế giúp sinh viên nắm bắt cách sử dụng các nguồn tài nguyên và công cụ sẵn có vào công việc dịch thuật một cách hiệu quả. Trong thời gian môn học cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết về dịch thuật hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật và phương pháp áp dụng vào thực hành biên dịch và phiên dịch. Môn học tạo điều kiện cho người học tiếp cận và quen thuộc với các công nghệ mới trước khi bước vào giai đoạn thực tập và trở thành một thành viên trong quá trình tham gia tuyển dụng.

9.41. Technical Interpretation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Simultaneous Interpretation, Consecutive Interpretation

Môn học tiên quyết: Technical Translation

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học giúp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh kỹ thuật phát triển khả năng phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Môn học tập trung vào việc bố trí dụng cụ và cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về các chủ đề thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và các vấn đề cơ bản của việc phiên dịch. Kết thúc môn học, thông qua việc thực hành khả năng phiên dịch tại lớp, sinh viên nâng cao khả năng phiên dịch các bài nghe, phim tài liệu thực tế cho lĩnh vực khoa học kỹ thuật.

10. Các văn kiện phục vụ học tập

10.1. Các phòng, phòng thí nghiệm và các hoạt động thi đấu thể thao quan trọng

Phòng A5-201 và A5-202

10.2. Thư viện, trang Web

Thư viện Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM: <http://lib.hcmute.edu.vn/>

Thư viện Đại học Quốc Gia Tp.HCM: www.vnulib.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Tp.HCM: www.lib.ueh.edu.vn

Thư viện Đại học Bách Khoa Tp.HCM: www.lib.hcmut.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Quốc Dân: www.lic.neu.edu.vn

Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ Thuật: www.tapchikhgdkt.hcmute.edu.vn

Tạp chí Phát triển kinh tế: www.tcptkt.ueh.edu.vn

Tạp chí Khoa học: www.tckh.ou.edu.vn

Thời báo kinh tế Sài Gòn: www.thesaigontimes.vn

11. Hình thức hiện chương trình

- a. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

Giờ quy định tính như sau:

1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp
= 30 giờ thực nghiệm hoặc thực hành
= 45 giờ tự học
= 45 ÷ 90 giờ thực tập tại cơ sở.
= 45 ÷ 60 giờ thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Số giờ của môn học là bội số của 15.

- b. Chương trình ra ngoài nước được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà SV được phép đăng ký SV có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đồ án của Nhà trường.

Hội đồng

Trưởng khoa